| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 202/2025/HNGĐ-ST*
*Ngày: 26/12/2025*
*V/v "Tranh chấp ly hôn".*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Văn Hơn**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Hùng Mạnh** – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 407/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 646/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 534/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Huỳnh Thanh P**, sinh năm: 1973 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: **Đồng Thị B**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Thanh P là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh P và anh Đồng Thị Bạch T đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2001 và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã V, tỉnh Đồng Tháp). Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, hiện nay anh chị đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm giữa anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Đồng Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2003 và Huỳnh Đồng Ngọc H1, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2006. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Đồng Thị B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chị B cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị B đối với yêu cầu ly hôn của anh P.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh P yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Đồng Thị B, sinh năm 1984, ngụ tại ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp nên đây là quan hệ "*Tranh chấp ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Đồng Thị Bạch D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị B vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến của chị B đối với yêu cầu khởi kiện của anh P  nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đồng Thị Bạch .

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh P và chị Đồng Thị B tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2001 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của anh P, căn cứ vào lời khai của anh, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, hiện nay anh chị đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy tình cảm giữa anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị B. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho chị B biết yêu cầu ly hôn của anh P nhưng chị B vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án ly hôn của chị với anh P như thế nào. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P với chị B là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Đồng Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2003 và Huỳnh Đồng Ngọc H1, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2006. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Anh Huỳnh Thanh P có yêu cầu ly hôn nên anh Huỳnh Thanh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Thanh P .

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh P và chị Đồng Thị B được ly hôn.

2/ Về án phí: Anh Huỳnh Thanh P phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006931 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh Huỳnh Thanh P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Đồng Thị B không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAT Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Vĩnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**